

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu/dự án, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu/dự án: “Mua vật tư y tế, hóa chất sát khuẩn, khử khuẩn năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Tấn Phát – Viên chức khoa Dược, số điện thoại: 0368 453 828.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang. Hoặc nhận qua email: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 18 tháng 7 năm 2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
<b>I. Danh mục hàng hóa là vật tư y tế</b>				
1	Cồn 90	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	286	Lít
2	Băng bột bó	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	6.000	Cuộn
3	Băng bột bó	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	12.000	Cuộn
4	Băng cuộn	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	6.619	Cuộn
5	Băng keo cá nhân	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	59.000	Miếng
6	Băng keo chỉ thị nhiệt sử dụng trong hấp tiệt	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	100	Cuộn

	khuẩn nhiệt độ cao			
7	Băng keo có gạc vô trùng	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	2.373	Miếng
8	Băng keo có gạc vô trùng	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	50	Miếng
9	Băng keo có gạc vô trùng	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	2.335	Miếng
10	Băng keo cuộn co giãn	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	877	Cuộn
11	Băng keo lụa	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	5.583	Cuộn
12	Băng thun 3 móc	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	6.000	Cuộn
13	Băng thun 3 móc	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	4.000	Cuộn
14	Bông gạc đắp vết thương	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	1.000	Miếng
15	Bông gạc đắp vết thương	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	5.000	Miếng
16	Bông gòn viên	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	1.722	Gói
17	Chỉ thị hóa học đa thông số kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bằng hơi nước	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	8.200	Miếng
18	Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bằng máy hấp nhiệt độ thấp công nghệ Plasma và H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	5.544	Que
19	Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng hấp tiệt khuẩn bằng máy hấp hơi nước nhiệt độ cao	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	400	Ống
20	Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bằng máy hấp nhiệt độ thấp	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	90	Ống
21	Cồn 70 độ	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	3.824	Lít
22	Cồn tuyệt đối	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	78	Chai
23	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	22	Can
24	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	174	Chai
25	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	84	Can
26	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình hệ đa Enzyme	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	156	Chai
27	Gạc dẫn lưu	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	120	Cuộn

28	Gạc dẫn lưu	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	2.589	Miếng
29	Gòn không thấm nước	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	60	Kg
30	Gòn thấm nước	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	176	Kg
31	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	4.500	Miếng
<b>II. Danh mục hàng hóa thông thường</b>				
32	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	25	Can
33	Dung dịch sát khuẩn ngoài da	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	600	Chai
34	Dung dịch rửa tay nhanh	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	1.596	Chai
35	Dung dịch sát khuẩn da nhanh	Mô tả cụ thể tại bảng mô tả đính kèm	144	Chai

2. Địa điểm cung cấp tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tỷ lệ tạm ứng: không áp dụng, thanh toán hợp đồng: thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu như sau: Hóa đơn giá trị gia tăng; Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hoá; Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

5. Các thông tin khác (nếu có): không

*(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).*

Nếu các nhà sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa nêu trên, đề nghị báo giá theo mẫu báo giá sau đây:

## **BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**<sup>(12)</sup>  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

*Ghi chú:*

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Rất mong sự hợp tác của Quý doanh nghiệp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, KD.

**Q. GIÁM ĐỐC**